

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thùy và ông Mai Đức Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án huyện Quảng Ninh, Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo:

Trần Đức, sinh ngày 04/10/1997; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Q; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Quyết (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1970; vợ con: không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 07/4/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Viết T, sinh 1985; địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Tuyết M, sinh 1994; địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã Võ Ninh tiến hành tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Quá trình tuần tra, khi đi qua địa phận thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q, tổ công tác phát hiện Trần Đức A (sinh năm 1997; trú

tại thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Q) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AiBlade màu đen, BKS: 73G1-259.88 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng phương tiện kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của Trần Đức A có 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 11 (mười một) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng. Trần Đức A khai nhận số viên nén trên là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, Trần Đức A mua về cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đức A; thu giữ, niêm phong những vật có liên quan.

Hồi 20 giờ 00 cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đức A tại thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Q. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ 01 (một) chai nhựa tự chế, ở thân chai có 01 (một) lỗ tròn. Trần Đức A khai đây là dụng cụ Trần Đức A dùng để sử dụng ma túy tổng hợp dạng hồng phiến.

Ngày 13/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã có kết luận giám định số 347/KL-KTHS kết luận như sau: Mẫu ký hiệu A (tức 11 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng thu giữ khi bắt quả tang) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,994g (không phải chín trăm chín mươi bốn gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh trong quá trình bắt quả tang đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) túi nilon trong suốt chứa 11 (mười một) viên ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,994g (không phải chín trăm chín mươi bốn gam); sau giám định hoàn trả 0,866g (không phải tám trăm sáu mươi sáu gam) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy dán kín, trên có ghi “347/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A” có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài phong bì dán băng dính trong suốt; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 73G1-259.88, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số seri: 351671051921602, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng, số IMEI: 356081091957522, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) chai nhựa tự chế, ở thân chai có 01 (một) lỗ tròn.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức A từ 18 đến 24 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,866g (không phải tám trăm sáu mươi sáu gam) Methamphetamine sau giám định kèm theo vỏ bao

gói, 01 (một) chai nhựa tự chế, ở giữa thân chai có 01 (một) lỗ tròn; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 73G1-259.88, xe đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Viết T là chủ sở hữu; trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số seri: 351671051921602, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng, số IMEI: 356081091957522, máy đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của các bị cáo: bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức A khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai, do muốn sử dụng ma túy nên đã mua 11 viên ma túy loại hồng phiến để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/4/2023 Trần Đức A là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ 0,994g (không phẩy chín trăm chín mươi bốn gam) ma túy loại Methamphetamine. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây lo lắng cho gia đình bị cáo và toàn xã hội nói chung, là người thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí

áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Quá trình điều tra, về nguồn gốc số ma túy, Trần Đức A khai mua từ Nguyễn Viết T (sinh năm 1985; trú tại thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q). Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ cơ sở để chứng minh hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Viết T. Do vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra và xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô BKS: 73G1-259.88 Trần Đức A sử dụng là của anh Nguyễn Viết T. Trần Đức A mượn từ vợ của anh Nguyễn Viết T là chị Trần Thị Tuyết M (sinh năm 1994; trú tại thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q) để sử dụng từ giữa tháng 3 năm 2023. Anh T và chị M không biết việc Trần Đức A sử dụng xe mô tô trên liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 0,866g (không phải tám trăm sáu mươi sáu gam) Methamphetamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm theo vỏ bao gói; 01 (một) chai nhựa tự chế, ở giữa thân chai có 01 (một) lỗ tròn là công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 73G1-259.88, xe đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Viết T là chủ sở hữu; trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số seri: 351671051921602, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng, số IMEI: 356081091957522, máy đã qua sử dụng không phải là công cụ phương tiện phạm tội, không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy cần trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp là phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức A 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đức A 45 (Bốn lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 0,866g (không phải tám trăm sáu mươi sáu gam) Methamphetamine sau giám định kèm theo vỏ bao gói; 01 (một) chai nhựa tự chế, ở giữa thân chai có 01 (một) lỗ tròn.

Trả lại cho Trần Đức A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số seri: 351671051921602, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng, số IMEI: 356081091957522, máy đã qua sử dụng.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 73G1-259.88, xe đã qua sử dụng cho Nguyễn Việt T là chủ sở hữu.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2023).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/8/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- ĐộiĐT-TH CA huyện Quảng Ninh;
- Người TGTT khác;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quang Thùy

Mai Đức Việt

Nguyễn Văn Châu